

Số /QĐ-UBND

Nông Cống, ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Khang,
huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng: Số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND huyện Nông Cống về việc phê duyệt nhiệm vụ dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Tân Khang, huyện Nông Cống đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản tham gia ý kiến nội dung quy hoạch chung xây dựng xã Tân Khang: Văn bản số 2105/SXD-QH ngày 31/3/2022 của Sở Xây dựng; Văn bản số 599/SNN&PTNT-KHTC ngày 23/02/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 1534/SVHTTDL-DSVH ngày 16/4/2022 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Văn bản số 2253/SGTVT-KHTC ngày 05/5/2022 của Sở Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 79/TĐ-KTHT ngày 16/5/2022 về quy hoạch chung xây dựng xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Khang, huyện Nông Cống đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.

a. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Khang, huyện Nông Cống đến năm 2030.

b. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.

Xã Tân Khang là xã thuộc vùng chiêm trũng, nằm cách trung tâm huyện Nông Cống 16 km về phía Tây Nam. Ranh giới xã được xác định như sau:

- + Phía Đông giáp các xã: Tân Phúc, Trung Chính.
- + Phía Tây giáp huyện Như Thanh.
- + Phía Nam giáp xã Trung Thành, Trung Chính.
- + Phía Bắc giáp các xã Tân Phúc.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã.

a. Mục tiêu: Tại đồ án quy hoạch nêu trên đã cụ thể hóa được các mục tiêu yêu cầu tại Nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch, được UBND huyện Nông Cống phê duyệt tại Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 06/07/2021

b. Tính chất chức năng của xã: Quy hoạch xây dựng xã Tân Khang là quy hoạch xây dựng nông thôn; chức năng chủ đạo của xã:

- Là khu vực phát triển nhanh, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển nông nghiệp sản xuất theo hướng hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tập trung, chất lượng cao (đặc biệt là chăn nuôi) là định hướng phát triển ưu tiên.

- Là địa bàn cung cấp nguồn lao động cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện (*Cụm công nghiệp Tân Thọ, Cầu Quan, Hoàng Sơn*.)

3. Quy mô dân số, lao động; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu.

3.1. Quy mô dân số, lao động

3.1.1. Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng đến tháng 12/2020: Khoảng 5.449 người.

Dân số dự báo cụ thể như sau:

+ Đến năm 2025: khoảng 5.928 người, tỷ lệ tăng dân số khoảng 1,7%/năm.

+ Đến năm 2030: khoảng 6.449 người, tỷ lệ tăng dân số khoảng 1,7%/năm.

3.1.2. Quy mô lao động

+ Đến năm 2025: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 62% dân số toàn xã (khoảng 3.675 người).

+ Đến năm 2030: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 60% dân số toàn xã (khoảng 3.869 người).

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng. Áp dụng các chỉ tiêu cho khu vực nông thôn, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

* Về sử dụng đất:

- Bình quân đất xây dựng: $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất ở: $\geq 25 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất công trình công cộng và dịch vụ: $5-6 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất cây xanh, mặt nước: $2-3 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật: $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$;
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: $4-5 \text{ m}^2/\text{người}$).

(Chỉ tiêu đất xây dựng trên không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện)

***. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:**

- Cấp nước sinh hoạt: $60-80 \text{ lít/người/ngày-đêm}$;
- Cấp điện sinh hoạt: $\geq 150\text{W}/\text{người/ngày/đêm}$; Chiếu sáng công cộng: tỷ lệ đường khu vực trung tâm xã được chiếu sáng $\geq 50\%$;
- Nước thải sinh hoạt: $\geq 80\%$ lượng nước cấp;
- Chất thải rắn sinh hoạt: $0,9 \text{ kg rác/người/ngày/đêm}$. *(lấy theo chỉ tiêu đô thị loại V)*.

4. Phân khu chức năng

4.1. Khu trung tâm xã:

- Khu trung tâm xã: lấy khu trụ sở hành chính hiện trạng làm hạt nhân, định hướng phát triển ra các khu vực xung quanh: khu trường học, trung tâm văn hóa thể thao, khu vui chơi giải trí, các trường học, công viên cây xanh,...

- Các cụm dân cư đang sinh sống bám dọc hai bên đường Quốc lộ 47C, các đường liên xã, thôn, được sắp xếp bố trí một cách khoa học.

4.2. Các khu dân cư tập trung:

Chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu phù hợp với cảnh quan và phát triển dân cư theo hướng thôn nông thôn mới; thôn kiểu mẫu theo lời dạy của Bác Hồ.

4.3. Các khu vực sản xuất nông nghiệp:

Theo phân bổ không gian phát triển nông lâm nghiệp tại quy hoạch phân vùng huyện Nông Cống, xã Tân Khang nằm trong vùng sản xuất Nông nghiệp CNC và phát triển hệ thống trang trại tập trung quy mô lớn. Thực tế hiện nay cho thấy diện tích đất nông nghiệp của xã Tân Khang chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, vì vậy xác định mũi nhọn phát triển kinh tế nông nghiệp của xã gồm:

+ Hình thành vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa theo hướng hữu cơ tại các thôn đặc biệt là khu vực Đồng Nấp Trên, Đồng Sau thuộc thôn Tân Sơn.

+ Xây dựng vùng trồng cây ăn quả tại Đồng Nấp Trên phía Tây kênh Dừa Hàn thuộc thôn Tân Sơn và thôn Lai Thịnh;

+ Quy hoạch phát triển trang trại tổng hợp tại thôn Tân Sơn và Thôn Lai Thịnh,....

- Khu vực trồng, bảo vệ và chăm sóc rừng:

Tổng diện tích rừng phòng hộ của xã khoảng 249,62 ha, tập trung công tác chăm sóc, bảo vệ toàn bộ diện tích đất rừng của xã nằm trong vùng bảo vệ ngàn Nưa và khu di tích lịch sử Nưa – Am Tiên.

4.4. Khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ:

Xác định không gian phát triển sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ là khu vực từ Kênh Nam đến đường Cao tốc, khu vực phía Bắc Kênh N23. Đây là khu vực phát triển dân cư mới, dự kiến tập trung quỹ đất cho phát triển thương mại dịch vụ và dự phòng phát triển.

5. Định hướng tổ chức không gian toàn xã.

5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

- Khu trung tâm xã: lấy khu trụ sở hành chính hiện trạng làm hạt nhân, định hướng phát triển ra các khu vực xung quanh: khu trường học, trung tâm văn hóa thể thao, khu vui chơi giải trí, các trường học, công viên cây xanh,...

- Các cụm dân cư đang sinh sống bám dọc hai bên đường Quốc lộ 47C, các đường liên xã, thôn, được sắp xếp bố trí một cách khoa học.

- Các khu dân cư mới định hướng phát triển thành các khu dân cư tập trung với hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ và là điểm dân cư điển hình để nhân rộng trong tương lai cho toàn xã.

Xét khả năng quỹ đất thuận lợi cho xây dựng trung tâm quy mô khoảng 20 ha, trong phạm vi này bao gồm đầy đủ các công trình như: Công sở; Trụ sở Công an xã, ban chỉ huy quân sự, khu trung tâm văn hóa thể dục thể thao, trạm y tế, bưu điện, đài tưởng niệm và các công trình về giáo dục.

5.2. Định hướng tổ chức khu dân cư mới và cải tạo thôn

5.2.1. Định hướng tổ chức và cải tạo khu dân cư

- Hiện trạng trên địa bàn xã có 3 thôn cần được chỉnh trang trên cơ sở khai thác hiện trạng một cách tối đa, hạn chế việc di chuyển, thay đổi không cần thiết.

- Các điểm dân cư hiện trạng được cải tạo, chỉnh trang cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, tăng cường mật độ cây xanh tại các khu vực đất trồng, trong vườn hộ, dọc các đường giao thông và các khu vực công cộng trong thôn.

- Sắp xếp, chỉnh trang khu dân cư, xen thêm các hộ dân mới trong khu dân cư hiện hữu trên cơ sở khai thác đất chưa sử dụng và đất sử dụng không hiệu quả.

5.2.2. Định hướng tổ chức phát triển khu dân cư mới

- Để phục vụ nhu cầu về đất ở đáp ứng sự gia tăng dân số cần xây dựng thêm các khu dân cư mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, các điểm xen cư trên cơ sở tiếp cận hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hiện hữu và lựa chọn các khu vực đất chưa sử

dụng hoặc đất nông nghiệp năng suất thấp; trên cơ sở đó theo các giai đoạn được xác định như sau:

+ Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025: Để đảm bảo nhu cầu phát triển cùng với sự hình thành của các tuyến đường huyện, kết nối với đường cao tốc Bắc - Nam dự báo sẽ thu hút một lượng lớn lao động tới làm việc gây áp lực về nhu cầu nhà ở tại địa phương. Với quỹ đất hiện tại của xã hiện không thể đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người dân. Vì vậy quy hoạch bố trí quy hoạch 8,8 ha đất dân cư mới tại các khu vực sau: Khu dân cư thôn Lai Thịnh giáp kênh Nam với diện tích 0,46 ha; khu tái định cư đường cao tốc tại thôn Tân Cầu với diện tích 0,17 ha và khu dân cư thôn Lai Thịnh với diện tích 7,49 ha. Ngoài ra còn bố trí chuyển đổi đất câu lâu năm liền thổ cho các hộ dân với diện tích 0,68 ha.

+ Giai đoạn dài hạn sau năm 2025 đến 2030: Sự hình thành và phát triển của Nhà máy may Hồng Công sau khi các đi vào hoạt động được dự báo sẽ thu hút một lượng lớn lao động tới làm việc gây áp lực về nhu cầu nhà ở tại địa phương. Do đó, ngoài việc tập trung chỉnh trang hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hệ thống điện nước sạch, phát triển cảnh quan xung quanh các điểm dân cư sẵn có cần bố trí thêm quỹ đất ở mới cho người dân. Tổng diện tích quy hoạch trong giai đoạn này là 4,36 ha bao gồm 2 khu: Khu vực phía Bắc Kênh Nấp Mới (2,47 ha) và phía Tây sân bóng (1,89 ha).

Các khu dân cư xây dựng mới phải được xây dựng đồng bộ, có đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

5.3. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp

5.3.1. Định hướng khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, cụm công nghiệp

Theo quy hoạch phân vùng huyện Nông Cống đến năm 2045 xã Tân Khang trong giai đoạn 2021 – 2030 nằm trong khu vực định hướng tập trung phát triển kinh tế trang trại và các khu nông nghiệp công nghệ cao. Lĩnh vực cụm công nghiệp theo kế hoạch từ năm 2030 – 2045 sẽ thành lập Cụm công nghiệp Tân Khang với diện tích khoảng 50 ha.

5.3.2. Định hướng khu vực sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ:

a) Định hướng khu vực sản xuất kinh doanh: Giai đoạn 2026 - 2030, quy hoạch 01 khu sản xuất kinh doanh với quy mô diện tích khoảng 7,34 ha tại khu vực Đồng Sau, thôn Lai Thịnh, nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

b) Định hướng khu vực thương mại dịch vụ:

- Giai đoạn 2021 – 2025 Quy hoạch khu dịch vụ thương mại tại thôn Lai Thịnh quy mô diện tích khoảng 0,93 ha kết hợp xây dựng 1 khu chợ mới tại ngã tư đường huyện có diện tích 0,5 ha. Bố trí xây dựng đầy đủ hạ tầng phục vụ phát triển thương mại, dịch vụ, là trung tâm giao thương, buôn bán và kết nối của toàn

thể nhân dân trong xã và các khu vực lân cận.

- Giai đoạn 2026 – 2030 bố trí quỹ đất 1,2 ha xây dựng khu thương mại dịch vụ tại phía Tây Trạm y tế xã, giáp sông Nhom.

Bố trí thành khu tập trung, xây dựng đầy đủ hạ tầng phục vụ phát triển thương mại, dịch vụ, là trung tâm giao thương, buôn bán và kết nối của toàn thể nhân dân trong xã, người lao động từ các cụm công nghiệp và các khu lân cận.

5.3.3. Định hướng khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp:

Theo phân bổ không gian phát triển nông lâm nghiệp tại quy hoạch phân vùng huyện Nông Cống, xã Tân Khang nằm trong vùng sản xuất Nông nghiệp CNC và phát triển hệ thống trang trại tập trung quy mô lớn. Thực tế hiện nay cho thấy diện tích đất nông nghiệp của xã Tân Khang chiếm phần lớn diện tích tự nhiên, vì vậy xác định mũi nhọn phát triển kinh tế nông nghiệp của xã gồm:

+ Hình thành vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa theo hướng hữu cơ tại các thôn đặc biệt là khu vực Đồng Nấp Trên, Đồng Sau thuộc thôn Tân Sơn.

+ Xây dựng vùng trồng cây ăn quả tại Đồng Nấp Trên phía Tây kênh Dừa Hàn thuộc thôn Tân Sơn và thôn Lai Thịnh;

+ Quy hoạch phát triển trang trại tổng hợp tại thôn Tân Sơn, Lai Thịnh.

5.3.4. Định hướng phát triển các công trình công cộng, dịch vụ:

STT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2020		Nhu cầu quy hoạch đến năm 2030				
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Diện tích QH đến 2030 (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD (%)	Diện tích cây xanh (%)
I	Công trình trong Khu trung tâm xã							
1	Công sở UBND xã	Thôn Lai Thịnh	4.333	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	4.333	1-3	≤40	≥20
2	Nhà văn hoá đa năng	Nằm trong UB xã	-	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	-			
3	Tượng đài liệt sỹ	Thôn Tân Sơn	715	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	715	1-2	≤15	≥30
4	Bưu điện văn hoá xã	Thôn Lai Thịnh	220	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	220	1-3	≤70	≥10
5	Trạm y tế xã	Thôn Tân Sơn	1.477	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	1,477	1-3	≤40	≥30
6	Trường mầm non	Thôn Lai Thịnh	3.930,6	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	3.930,6	1-3	≤40	≥30
7	Trường tiểu học	Thôn Lai Thịnh	5.318	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị	5.318	1-3	≤40	≥30

STT	Tên công trình	Hiện trạng năm 2020		Nhu cầu quy hoạch đến năm 2030				
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Diện tích QH đến 2030 (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD (%)	Diện tích cây xanh (%)
				trí				
8	Trường THCS	Thôn Lai Thịnh	5.877	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	5.877	1-3	≤40	≥30
9	Sân vận động trung tâm xã	Thôn Lai Thịnh	8.782	Mở rộng sân vận động 4.400 m ²	13.182			
10	Hợp tác xã	Thôn Lai Thịnh	500	Quy hoạch mới phía Đông trường Mầm non	500	1	≤40	≥10
11	Chợ xã	Thôn Tân Cầu	691	Quy hoạch chợ mới tại ngã 4 đường huyện; Chợ cũ chuyển sang trồng cây lâu năm	5.000	1	≤40	≥10
12	Hạ tầng viễn thông thụ động							
II	Công trình ngoài khu trung tâm							
1	Khu văn hoá, thể thao thôn							
-	Nhà văn hoá	Thôn Lai Thịnh	1.200	Quy hoạch mới tại vị trí giáp Công sở	1.200	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao	Thôn Lai Thịnh	4.091	Mở rộng 1200 m ²	5.291	1	≤30	≥40
-	Nhà văn hoá	Thôn Tân Sơn	2.486	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	2.486	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao	Thôn Tân Sơn	7.540	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	7.540	1	≤30	≥40
-	Nhà văn hoá	Thôn Tân Cầu	746	Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí	746	1	≤30	≥40
-	Sân thể thao	Thôn Tân Cầu	3.765	Mở rộng 1900 m ²	5.665	1	≤30	≥40
2	Các công trình công cộng khác							
-	Nghè Lai	Thôn Lai Thịnh		Quy hoạch mới	5.000	1	≤30	≥40

6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối

6.1. Công trình hạ tầng sản xuất.

6.1.1. Hệ thống giao thông nội đồng: Quy hoạch mới 6 tuyến đường giao

thông nội đồng nhằm phục vụ nhu cầu đi lại sản xuất của người dân. Cụ thể:

- 2 tuyến đường đi từ kênh Nam đến xã Tân Phúc với chiều dài lần lượt là 1.100m và 850m;
- Tuyến đường từ Kênh Nấp Trên đi xã Trung Chính với chiều dài 616m;
- Tuyến đường từ Cao Tốc đi Đường nối QL 47C và đường Nghi Sơn – Sao Vàng dài 540m;
- Tuyến đường từ Kênh N21 đi Kênh Nấp Trục dài 444m;
- Tuyến đường từ nhà Ông Lạc thôn Tân Sơn đi Kênh N8;

6.1.2. Hệ thống kênh mương:

- Thủy lợi là khâu quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy các hệ thống kênh mương nội đồng.

- Cơ bản giữ nguyên hệ thống kênh mương theo hiện trạng, kiên cố hóa, nâng cấp tu bổ, nạo vét hệ thống kênh mương chính của xã.

- Xây dựng thêm mương tiêu Mã Kè với chiều dài 678m tại khu vực Đồng Lai thôn Tân Sơn.

- Trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2030, dự kiến nâng cấp và xây dựng mới các tuyến kênh mương chính sau:

TT	Địa điểm	Đơn vị tính	Số lượng	Kết cấu		Tỷ lệ cứng hoá (%)	Chức năng (tưới/tiêu)	Định hướng quy hoạch
				Kênh xây, lát	Kênh đất			
I	Trạm bơm do Công ty TNHH một thành viên chi nhánh Sông Chu quản lý	trạm						
1	Trạm bơm Tân Lai	m ³ /h	110				Tiêu	
2	Trạm bơm Tân Sơn	m ³ /h	50				Tưới	
3	Trạm bơm Đá Bàn	m ³ /h	300				Tiêu	
II	Kênh do Công ty TNHH một thành viên chi nhánh Sông Chu quản lý	m	10.200	7.940	2.260	77,84		
1	Kênh Nam	m	2.796	2.796		100,00	Tưới	Nạo vét, tu bổ
1	Kênh N8	m	2.521	2.521		100,00	Tưới	Nạo vét, tu bổ
2	Kênh N21	m	1.743	1.743		100,00	Tưới	Nạo vét, tu

								bổ
3	Kênh N23	m	880	880		100,00	Tưới	Nạo vét, tu bổ
4	Kênh Hón Gai	m	2.260	2.260		0,00	Tiêu	Nạo vét, tu bổ
III	Kênh xã quản lý	m	5.159	3.409	1.750	66,08		
5	Kênh Dừa Hàn	m	997	997		100,00	Tưới	Nạo vét, tu bổ
6	Kênh Nấp Trên	m	1.144	1.144		100,00	Tưới	Nạo vét, tu bổ
7	Kênh Nấp Mới	m	590	590		100,00	Tưới	Nạo vét, tu bổ
8	Kênh Nấp Mới	m	1.294		1.294	0,00	Tiêu	Cứng hoá
9	Kênh Chùa Tu	m	456		456	0,00	Tiêu	Cứng hoá
10	Kênh Mã Kè	m	678	678			Tiêu	XD mới

6.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật.

6.2.1. Hệ thống giao thông: Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đối nội, cụ thể:

a. Hệ thống giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 47C: Chiều dài qua xã 3.160m từ Tân Thọ sang Trung Chính, kết cấu mặt đường trải thảm nhựa; quy mô đường cấp III.

- Cao tốc Bắc Nam: Chiều dài qua xã 2.027 m từ Tân Phúc đi Trung Chính. Kết cấu mặt đường trải thảm nhựa; quy mô đường cấp I.

- Đường huyện: Quy hoạch các tuyến đường huyện có quy mô đường cấp III; mặt cắt điển hình: Lòng đường 12m; hành lang giao thông 2 x 15,0m; kết cấu mặt đường thảm nhựa

b. Hệ thống giao thông đối nội:

- Đường xã (tuyến ĐX.01, ĐX.02, ĐX.03, ĐX.04), mặt cắt điển hình: Lòng đường 7,5m, vỉa hè 2 x 1,5m.

- Đường thôn: tổng chiều dài khoảng 3.740m, gồm 6 tuyến; mặt cắt điển hình: Lòng đường 3,5m; vỉa hè 1,5mx2;

- Đường nội đồng: Tổng chiều dài khoảng 4.150m, gồm 6 tuyến; mặt cắt điển hình: Lòng đường 3,0m; vỉa hè 0,5mx2;

6.2.2. Cấp điện: Hiện trạng trên địa bàn xã có 6 trạm biến áp tổng công suất 1.340 KVA. Để đảm bảo cho nhu cầu cung cấp điện đến năm 2030, dự kiến nâng cấp 3 trạm biến áp cụ thể: trạm biến áp Lai Thịnh 1 (TK4) từ 180 KVA lên 290 KVA; Trạm Tân Cầu 1 (TK3) từ 180 KVA lên 400 KVA và trạm Tân Sơn 2 (TK5) từ 250 KVA lên 360 KVA.

- Đường dây cấp điện: Cải tạo, xây dựng hệ thống lưới điện hạ thế đấu nối từ bảng điện hạ thế tại trạm biến áp phân phối đến các điểm sinh hoạt và sản xuất theo dạng lưới kín, sử dụng dây nhôm lõi thép AV 50, 150mm² hoặc cáp ABC 50, 150mm². Các phụ tải được lấy điện ở các hộp phân phối thứ cấp gần nhất, việc phân tải theo thực tế sử dụng.

- Hiện trạng khu dân cư các thôn trên địa bàn xã đã có hệ thống chiếu sáng công cộng. Trong thời gian tới cần nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng.

6.2.3. Hạ tầng viễn thông thụ động: Giữ nguyên so với hiện trạng với 03 TPS: Thôn Lai Thịnh. Các trạm phát sóng đã được đầu tư xây dựng kiên cố, phủ sóng toàn bộ các khu vực dân cư trên toàn xã, đường truyền ổn định, cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng mạng viễn thông của nhân dân.

Trong thời gian tới, do nhu cầu sử dụng mạng viễn thông tăng đáng kể cùng với sự phát triển của công nghệ điện tử, cần nâng cấp và hoàn thiện hệ thống viễn thông để đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhân dân.

Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

- + Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng;
- + Thực hiện buộc gọn, gia cố hệ thống dây cáp;
- + Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp;
- + Loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

6.2.4. Hệ thống cấp nước. Hiện tại nguồn nước máy của xã được lấy từ nhà máy nước Tân Ninh – Triệu Sơn và đã có hệ thống đường ống phân nhánh dẫn đến từng hộ gia đình.

- Các đường ống dẫn nước đến các hộ dân được bố trí trên vỉ hè trên các tuyến được trục thôn, ngõ xóm được kết nối với các ống đường trục chính

- Hệ thống đường ống được thiết kế theo tiêu chuẩn TCXDVN 33 : 2006 "Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế", được thiết kế mạng đường ống cắt, với các đường ống chính của từng khu vực sẽ đi ngầm dưới vỉa hè, với tiết diện đường ống D90 - 110. Mỗi cụm dân cư nhỏ sử dụng chung một đường ống nhánh với tiết diện D40. Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung mạng lưới với mạng cấp nước sinh hoạt. Hạng cứu hỏa được đặt cách nhau trung bình 150m tại khu vực trung tâm, cách mép vỉa hè không quá 2,5m.

Đến năm 2025, tỷ lệ đầu nối đạt 100% và cung cấp nước sạch đến tất cả các thôn. Số hộ được sử dụng nước sạch đạt 100%.

6.3. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

6.3.1. Thoát nước mặt: Hướng thoát nước tuân thủ theo hướng dốc san nền, toàn bộ lượng nước mưa trong khu vực nghiên cứu thoát ra kênh tiêu trên địa bàn xã chảy ra sông Nhôm.

- Hệ thống kênh tiêu chính: kênh Hón Gai; kênh Nấp Mới; kênh Chùa Tu; kênh Mã Kè.

- Hệ thống thoát nước có các đường ống đặt ở hai bên vỉa hè theo tuyến đường quy hoạch, vị trí các hố ga đặt sát mép vỉa hè, khoảng cách các hố ga và giếng thăm là 30m. Các đường cũ được cải tạo mở rộng, nếu có mương tưới tiêu bên cạnh sẽ được di chuyển sang bên cạnh đường mới để giữ nguyên hướng tưới tiêu chính mà không ảnh hưởng tới các công trình khác. Tất cả các thiết bị của hệ thống thoát nước đều làm bằng bê tông cốt thép.

- Khu trung tâm xã, hệ thống thoát nước làm bằng cống tròn BTCT, chôn ngầm dưới đường giao thông của khu. Đối với các kênh mương có kích thước nhỏ tốt nhất lên thay bằng cống hộp để dòng chảy ổn định hơn, tránh thấm nước và phá vỡ hệ thống đường giao thông.

6.3.2. Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước sinh hoạt dự kiến là hệ thống thoát nước chung, có xử lý nước thải tại nguồn phát sinh cần xây dựng bể tự hoại hoặc bể biogas để xử lý chất thải, nước thải.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu công cộng được xử lý bằng bể tự hoại, ao hồ lắng, hoặc trồng thủy sinh trong các ao hồ lắng trước khi xả vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn sẽ được xử lý bằng bể bioga, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

- Nước thải tại các khu sản xuất kinh doanh được xử lý theo quy định rồi mới xả vào hệ thống cống thoát nước thải chung.

6.3.3. Quy hoạch nghĩa trang: Mở rộng nghĩa trang Bắc kênh N21 với quy mô diện tích mở rộng là 1,95 ha.

7. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư

7.1. Các chương trình:

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng khung của xã gắn với mạng lưới hạ tầng chung của huyện và của tỉnh Thanh Hóa.

- Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng gắn với nông thôn mới nâng cao.

- Chương trình cải tạo chất lượng môi trường nông thôn.

- Chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn.

7.2. Các dự án ưu tiên đầu tư:

7.2.1. Các dự án phát triển nông nghiệp: Dự án xây dựng hạ tầng phục vụ các khu vực sản xuất (đường giao thông, hệ thống thủy lợi, môi trường,...).

7.2.2. Các dự xây dựng hạ tầng:

* Các dự án hạ tầng kỹ thuật:

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông: Đường cao tốc Bắc Nam; các trục đường huyện ĐH-NC.08; ĐH-NC.09; ĐH-NC.10 và tuyến đường nối đường Nghi Sơn – Sao Vàng.

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi: xây dựng mới tuyến Kênh tiêu Mã Kè; nâng cấp và cứng hoá các tuyến kênh tiêu.

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp điện: Nâng cấp các trạm biến áp, đường dây điện dân sinh đã xuống cấp.

- Dự án xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện trạng: Xây dựng hệ thống rãnh thoát dọc các tuyến đường giao thông trong xã.

* Các dự án hạ tầng xã hội:

- Dự án xây dựng mới các công trình nhà văn hóa – thể dục thể thao: Xây dựng mới nhà văn hoá thôn Lai Thịnh, mở rộng sân vận động xã và sân thể thao các thôn Lai Thịnh, Tân Cầu.

- Dự án nâng cấp và mua sắm trang thiết bị phục vụ giáo dục.

- Dự án đầu tư xây dựng mới các công trình: Công an xã, Ban chỉ huy quân sự; trung tâm thương mại.

- Dự án đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn đối với các vị trí được xác định trong giai đoạn ngắn hạn: Khu tái định cư; khu dân cư phía Tây sân bóng.

* Các dự án chỉnh trang khu dân cư:

- Dự án xóa nhà tạm và cải tạo nhà ở các hộ chính sách.

- Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình vệ sinh trong khu dân cư.

- Dự án quy hoạch mới các khu dân cư ở các thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Tân Khang có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai nội dung đề án quy hoạch chung xây dựng xã Tân Khang, huyện Nông Cống đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tim tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Tân Khang tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Tân Khang và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lợi Đức